

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28** /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương
và bà Phan Thị Tuyết

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình:
không tham gia.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2022/TLST – HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022, về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Hoàng Minh T, sinh năm 1954;

Nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

Bị đơn: bà Dương Thị H, sinh năm 1961;

Nơi cư trú: thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đã được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn – ông Hoàng Minh T trình bày:

Ông và bà Dương Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tây Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 08 tháng 3 năm 1984. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được 3 con chung. Cuộc sống vợ chồng duy trì được một thời gian khá lâu thì những năm gần đây bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống bà H tỏ ra thiếu tôn trọng Ông, không ủng hộ Ông trong việc quyết định mọi việc lớn nhỏ trong gia đình, kinh tế không rõ ràng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xung đột, cãi vã. Bà H tự ý chuyển đến sinh sống ở gia đình con nên vợ chồng đã sống ly thân từ 5 năm trở lại đây, vợ con không còn quan tâm đến cuộc sống của Ông, còn bản thân ông cũng bất mãn nên không còn để ý đến cuộc sống của bà H. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân

không đạt được nên Ông làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên là Hoàng Ngọc Th, sinh ngày 06/10/1986; Hoàng Trọng B, sinh ngày 06/9/1987 và Hoàng Thị P, sinh ngày 24/4/1994. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng tự tạo lập được cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai, lời khai tại phiên hòa giải và tại phiên tòa bị đơn – bà Dương Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, Bà nhất trí với trình bày của ông T về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Tuy nhiên, bà cho rằng thực tế vợ chồng không phát sinh mâu thuẫn như ông T trình bày mà là do ông T nghe lời người khác xúi giục nên gây ra mâu thuẫn gia đình; Bà còn có thông tin ông T có người phụ nữ khác ở bên ngoài nên bỏ bê gia đình và con cái. Đã từ lâu vợ chồng mỗi người sống một nơi. Bản thân bà đã có nhiều cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhiều lần Bà trực tiếp đến khuyên bảo ông T để vợ chồng quay về đoàn tụ, đến sống cùng con cháu ở ngôi nhà mới nhưng Ông T không chấp nhận mà vẫn sống một mình ở ngôi nhà cũ. Theo bà thì hiện tại tình cảm của bà đối với ông T vẫn còn, các con rất cần sự quan tâm của cha nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông T để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ theo như nguyện vọng của bà và các con.

Về quan hệ con chung và tài sản chung: về con chung bà H thừa nhận đúng như ông T trình bày và cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay không có ai khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Tòa án.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Hoàng Minh T và bà Dương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký tại UBND xã Tây Trạch vào năm 1984, vì vậy căn cứ vào các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 thì đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án cần xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn và Bị đơn hiện đều đang cư trú tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: ông T và bà H kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

Theo ông T trình bày: cuộc sống hôn nhân của vợ chồng đã tồn tại trong một thời gian dài, chỉ gần 5 năm trở lại đây cuộc sống vợ chồng mới bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại vợ chồng đã không còn quan tâm đến cuộc sống chung cũng như hỗ trợ chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Theo lời khai của bà H thì mặc dù bà cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn như ông T trình bày nhưng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân gần 5 năm; bà đã có giải pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đem lại kết quả. Hiện tại ông T vẫn một mực yêu cầu được ly hôn. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà H đã không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau chia sẻ trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình nên mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh T, xử cho chị được ly hôn với bà Dương Thị H.

Về quan hệ con chung: ông T và bà H đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung, nhưng các con đều đã trưởng thành và có khả năng tự tạo lập cuộc sống riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét về quan hệ con chung.

Về quan hệ tài sản: Ông T và bà H không ai có yêu cầu giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Đến thời điểm khởi kiện ông Hoàng Minh T đã trên 60 tuổi nên theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009 được xác định là người cao tuổi. Tại phiên tòa, ông T cung cấp Đơn xin miễn án phí đề ngày 14/9/2022. Căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn án phí dân sự. Vì vậy, miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông Hoàng Minh T; tuyên trả lại tiền tạm ứng án phí ông đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 267, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 12; điểm a Điều 24 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Hoàng Minh T được ly hôn bà Dương Thị H.

2. Về con chung: Không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình cho ông Hoàng Minh T; Trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) ông T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003195 ngày 15 tháng 7 năm 2022.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Tây Trách; xã Sơn Lộc;
- xã Cự Năm, huyện Bồ Trách;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Quang Minh